

ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TẠI TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

Nguyễn Văn Hòa⁽¹⁾

Nguyễn Tất Tài⁽²⁾

Tóm tắt:

Bằng các phương pháp nghiên cứu thường được sử dụng trong lĩnh vực TDDT, chúng tôi tiến hành đánh giá thực trạng chất lượng giảng dạy học phần Công tác quốc phòng và an ninh cho sinh viên tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh, trên cơ sở kết quả đánh giá 30 tiêu chí thuộc 4 tiêu chuẩn được lựa chọn gồm: Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên (6 tiêu chí); Cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ giảng dạy (5 tiêu chí); Các phương pháp dạy học của giảng viên (5 tiêu chí) và Đánh giá hoạt động giảng dạy học phần Công tác QP&AN (14 tiêu chí).

Từ khóa: Chất lượng giảng dạy, Công tác quốc phòng và an ninh.

Evaluation of the quality of teaching the subject of national defense and security at the Center for National Defense and Security Education

Summary:

Using conventional research methods, we conducted an assessment of the current status of teaching quality of the subject National Defense and Security for students at the Center for National Defense and Security Education, based on the assessment results of 30 criteria belonging to 4 selected standards including : Quality of management staff and lecturers (6 criteria); Teaching facilities and equipment (5 criteria); Teaching methods of lecturers (5 criteria) and Evaluation of teaching activities of the subject of National Defense and Security (14 criteria).

Keywords: Teaching quality, National defense and security work.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Mục tiêu của Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP&AN) là giáo dục cho công dân về kiến thức quốc phòng và an ninh để phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống dựng nước và giữ nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, nâng cao ý thức, trách nhiệm, tự giác thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Học phần Công tác QP&AN trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: phòng chống chiến lược “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi

dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, đảm bảo trật tự an toàn giao thông và an toàn trên không gian mạng; phòng, chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác cũng như an ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam, qua đó giúp sinh viên nhận thức đầy đủ hơn về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong quá trình tổ chức giảng dạy học phần Công tác QP&AN cho sinh viên các trường liên kết chúng tôi nhận thấy, sinh viên chưa có hứng thú trong các giờ học, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, vì việc đánh giá thực trạng chất lượng

⁽¹⁾TS, ⁽²⁾CN, Trường Đại học TDDT Bắc Ninh

giảng dạy học phần Công tác QP&AN là cần thiết là cơ sở để lựa chọn và tác động các giải pháp nâng cao chất lượng công tác dạy và học học phần cho sinh viên.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng các phương pháp như: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn và tọa đàm, quan sát sự phạm, và phương pháp toán học thống kê.

Đối tượng phỏng vấn: 35 cán bộ quản lý, giảng viên và các nhà khoa học của các Trung tâm GDQP&AN, để lựa chọn các tiêu chí đánh giá chất lượng giảng dạy. Đối tượng đánh giá là 20 cán bộ quản lý, giảng viên của Trung tâm GDQP&AN và 150 sinh viên về học tập tại Trung tâm.

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn lựa chọn tiêu chí đánh giá chất lượng giảng dạy học phần Công tác QP&AN cho sinh viên tại Trung tâm GDQP&AN (n=35)

TT	Các tiêu chí	Kết quả trả lời			Tổng	
		Ưu tiên 1	Ưu tiên 2	Ưu tiên 3	Điểm	(%)
		m _i	m _i	m _i		
1.	Tiêu chuẩn 1: Đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ giảng viên					
1.1	Trung tâm có quy trình tuyển dụng, bồi dưỡng đội ngũ CBGV, đáp ứng yêu cầu đào tạo của Trung tâm	30	3	2	98	93.33
1.2	Đội ngũ CBGV được bổ nhiệm chức danh của giảng viên, được bổ nhiệm vào những vị trí lãnh đạo chủ chốt	31	3	1	100	95.23
1.3	Có chính sách bồi dưỡng đội ngũ CBGV tham gia hoạt động và phát triển chuyên môn	25	7	3	92	87.61
1.4	Đội ngũ CBGV có phẩm chất đạo đức, năng lực quản lý, trình độ chuyên môn đáp ứng nhu cầu đào tạo	26	8	1	95	90.47
1.5	Đội ngũ CBGV đảm bảo trình độ đào tạo chuẩn theo quy định	32	2	1	101	96.16
1.6	Giảng viên thực hiện tốt công tác giảng dạy và NCKH theo quy định của nhà trường	24	7	4	90	85.71
1.7	Đội ngũ CBGV đảm bảo cân bằng về kinh nghiệm công tác và trẻ hóa theo quy định	14	10	11	73	69.52
2.	Tiêu chuẩn 2: Đánh giá chất lượng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy học phần Công tác QP&AN					
2.1	Trung tâm có đầy đủ phòng học chuyên dụng dạy học phần Công tác QP&AN	32	3	0	102	97.14
2.2	Trung tâm có đầy đủ giảng đường đảm bảo cho các giờ học lý thuyết học phần Công tác QP&AN	30	3	2	98	93.33

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Lựa chọn tiêu chí đánh giá chất lượng giảng dạy học phần Công tác QP&AN cho sinh viên tại Trung tâm GDQP&AN

Để lựa chọn các tiêu chí đánh giá thực trạng chất lượng giảng dạy học phần Công tác QP&AN cho sinh viên tại Trung tâm đảm bảo tính khoa học và khách quan, chúng tôi tiến hành phỏng vấn bằng phiếu hỏi tới 35 cán bộ quản lý, giảng viên và các nhà khoa học của các Trung tâm GDQP&AN về mức độ ưu tiên lựa chọn các tiêu chí. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 1.

TT	Các tiêu chí	Kết quả trả lời			Tổng	
		Ưu tiên 1	Ưu tiên 2	Ưu tiên 3	Điểm	(%)
		m _i	m _i	m _i		
2.3	Có hệ thống học liệu đầy đủ hỗ trợ cho sinh viên học tập học phần Công tác QP&AN.	29	4	2	97	92.38
2.4	Các giảng đường được trang bị đầy đủ phương tiện nghe, nhìn phục vụ giảng dạy học phần Công tác QP&AN.	16	12	7	79	75.23
2.5	Trung tâm có cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng bộ phục vụ cho quá trình dạy và học tập của giảng viên và người học.	25	8	2	95	90.47
2.6	Có quy hoạch tổng thể về sử dụng và phát triển cơ sở vật chất trong kế hoạch chiến lược phát triển của Trung tâm.	13	12	10	73	69.52
2.7	Có giải pháp hữu hiệu để bảo vệ tài sản, trật tự, an toàn cho CBGV và người học.	10	12	13	67	63.8
3.	Tiêu chuẩn 3: Các phương pháp giảng dạy học của giảng viên dạy học phần Công tác QP&AN					
3.1	Giảng viên sử dụng phương pháp đàm thoại.	15	13	6	77	73.33
3.2	Giảng viên sử dụng phương pháp thuyết trình.	30	2	3	97	92.38
3.3	Giảng viên sử dụng phương pháp dạy học nêu vấn đề.	28	4	3	95	90.47
3.4	Giảng viên sử dụng phương pháp thảo luận nhóm.	32	2	1	101	96.19
3.5	Giảng viên sử dụng phối hợp các phương pháp.	31	4	1	102	97.14
4.	Tiêu chuẩn 4: Đánh giá hoạt động giảng dạy học phần Công tác QP&AN					
4.1	Nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của học phần Công tác QP&AN ở đội ngũ cán bộ giảng viên.	28	4	3	95	90.47
4.2	Ý thức, trách nhiệm của giảng viên trong tổ chức và tham gia giảng dạy học phần Công tác QP&AN.	26	6	3	93	88.57
4.3	Sự thống nhất, phối hợp của các lực lượng tham gia vào quá trình giảng dạy học phần Công tác QP&AN.	27	6	2	95	90.47
4.4	Việc xây dựng và thực hiện mục tiêu giảng dạy học phần Công tác QP&AN.	24	8	3	91	86.66
4.5	Việc xác định và thực hiện các kế hoạch giảng dạy học phần Công tác QP&AN.	29	6	0	99	94.28
4.6	Việc xác định, thiết kế nội dung, chương trình giảng dạy học phần Công tác QP&AN.	31	3	1	100	95.23

TT	Các tiêu chí	Kết quả trả lời			Tổng	
		Ưu tiên 1	Ưu tiên 2	Ưu tiên 3	Điểm	(%)
		m _i	m _i	m _i		
4.7	Việc xây dựng và thực hiện các khâu, các bước trong quy trình giảng dạy học phần Công tác QP&AN.	26	6	3	93	88.57
4.8	Việc sử dụng các hình thức, biện pháp tổ chức giảng dạy học phần Công tác QP&AN.	32	2	1	101	96.19
4.9	Việc kiểm tra, đánh giá kết quả giảng dạy học phần Công tác QP&AN.	26	7	3	95	90.47
4.10	Việc sử dụng các phương tiện kỹ thuật, cơ sở vật chất trong giảng dạy học phần Công tác QP&AN.	25	7	3	92	87.61
4.11	Về mức độ nắm vững hệ thống kiến thức khoa học về QP&AN của sinh viên.	24	9	2	92	87.61
4.12	Về mức độ củng cố, hoàn thiện năng lực hoạt động QP&AN của sinh viên.	27	6	2	95	90.47
4.13	Về mức độ chuyển biến về tư tưởng, tác phong, kỷ luật, đoàn kết, đức tính cần cù, bền bỉ, tinh thần hứng thú, lành mạnh của sinh viên.	25	8	2	93	88.57
4.14	Về mức độ nhận thức lịch sử truyền thống cách mạng, truyền thống văn hóa, bản sắc dân tộc của sinh viên.	28	6	1	97	92.38

Kết quả xử lý số liệu tại bảng 1 cho thấy, theo nguyên tắc phỏng vấn đặt ra chúng tôi đã lựa chọn được 30 tiêu chí có tổng số điểm từ 70% trở lên để đánh giá chất lượng giảng dạy học phần Công tác QP&AN tại Trung tâm.

2. Đánh giá thực trạng chất lượng giảng dạy học phần Công tác QP&AN cho sinh viên tại Trung tâm

2.1. Thực trạng chất lượng đội ngũ cán bộ giảng viên

Để đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ cán bộ giảng viên giảng dạy học phần Công tác QP&AN cho sinh viên tại Trung tâm chúng tôi sử dụng 6 tiêu chí đã được lựa chọn, thông qua ý kiến đánh giá của 20 cán bộ giảng viên đang công tác tại Trung tâm. Kết quả được đánh giá theo thang đo Likert 05 mức độ và được trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy, hầu hết các tiêu chí đánh giá chất lượng cán bộ giảng viên của Trung tâm tham gia giảng dạy học phần Công tác QP&AN đều được đánh giá ở mức tốt và rất tốt, có điểm trung bình từ 4,65 trở lên. Tuy nhiên có

tiêu chí chính sách, bồi dưỡng cho đội ngũ CBGV tham gia hoạt động và phát triển chuyên môn chỉ được đánh giá ở mức Khá, điều này cho thấy Trung tâm chưa chú trọng đến công tác tập huấn bồi dưỡng chuyên môn cho giảng viên dạy học phần Công tác QP&AN.

2.2. Thực trạng chất lượng cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ giảng dạy học phần Công tác QP&AN

Tiếp theo, chúng tôi tiến hành đánh giá về chất lượng cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy học phần Công tác QP&AN cho sinh viên tại Trung tâm, thông qua 5 tiêu chí đã được lựa chọn. Kết quả được đánh giá theo thang đo Likert 05 mức độ và được trình bày tại bảng 3.

Kết quả đánh giá ở bảng 3 cho thấy, về phòng học chuyên dụng, giảng đường dạy lý thuyết, các phương tiện nghe nhìn phục vụ giảng dạy và học liệu trang bị cho sinh viên đều được các cán bộ quản lý và giảng viên đánh giá ở mức rất tốt, có điểm trung bình đạt từ 4,65 trở lên. Tuy nhiên đối với tiêu chí đánh giá về sự đồng bộ của cơ sở vật chất phục

Bảng 2. Chất lượng đội ngũ cán bộ giảng viên giảng dạy học phần Công tác QP&AN cho sinh viên tại Trung tâm (n=20)

TT	Tiêu chí đánh giá	Kết quả đánh giá					Tổng điểm	Điểm TB
		5	4	3	2	1		
1	Trung tâm có quy trình tuyển dụng, bồi dưỡng đội ngũ CBGV, đáp ứng yêu cầu đào tạo của Trung tâm	18	2	0	0	0	98	4.9
2	Đội ngũ CBGV được bổ nhiệm chức danh của giảng viên, được bổ nhiệm vào những vị trí lãnh đạo chủ chốt	19	1	0	0	0	99	4.95
3	Có chính sách bồi dưỡng đội ngũ CBGV tham gia hoạt động và phát triển chuyên môn	4	5	5	6	0	67	3.35
4	Đội ngũ CBGV có phẩm chất đạo đức, năng lực quản lý, trình độ chuyên môn đáp ứng nhu cầu đào tạo	17	2	1	0	0	96	4.8
5	Đội ngũ CBGV đảm bảo trình độ đào tạo chuẩn theo quy định	16	2	2	0	0	94	4.7
6	Giảng viên thực hiện tốt công tác giảng dạy và NCKH theo quy định của nhà trường	15	3	2	0	0	93	4.65

Bảng 3. Chất lượng cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ giảng dạy học phần Công tác QP&AN (n=20)

TT	Tiêu chí đánh giá	Kết quả đánh giá					Tổng điểm	Điểm TB
		5	4	3	2	1		
1	Trung tâm có đầy đủ phòng học chuyên dụng dạy học phần Công tác QP&AN	16	2	2	0	0	94	4.7
2	Trung tâm có đầy đủ giảng đường đảm bảo cho các giờ học lý thuyết học phần Công tác QP&AN	18	2	0	0	0	98	4.9
3	Có hệ thống học liệu đầy đủ hỗ trợ cho sinh viên học tập học phần Công tác QP&AN	17	1	1	1	0	94	4.7
4	Các giảng đường được trang bị đầy đủ phương tiện nghe, nhìn phục vụ giảng dạy học phần Công tác QP&AN	15	3	2	0	0	93	4.65
5	Trung tâm có cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng bộ phục vụ cho quá trình dạy và học tập của giảng viên và người học	5	3	5	7	0	66	3.3

vụ cho quá trình giảng dạy học phần Công tác QP&AN cho sinh viên thì chỉ được đánh giá ở mức trung bình. Thực tiễn công tác cho thấy, Trung tâm chưa được đầu tư bài bản từ nguồn ngân sách Nhà nước, toàn bộ cơ sở vật chất phục vụ cho giảng dạy học phần Công tác QP&AN hiện nay đều sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị của Nhà trường.

2.3. Thực trạng các phương pháp giảng dạy của giảng viên

Để đảm bảo tính khách quan trong việc đánh giá thực trạng các phương pháp giảng dạy của

giảng viên, chúng tôi tiến hành phỏng vấn bằng phiếu hỏi đến 150 sinh viên đang học tập tại Trung tâm. Kết quả được đánh giá theo thang đo Likert 05 mức độ và được trình bày tại bảng 4.

Qua bảng 4 cho thấy, trong 5 phương pháp giảng dạy được đưa ra phỏng vấn thì chỉ có tiêu chí Giảng viên sử dụng phối hợp các phương pháp được đánh giá ở mức thấp nhất, có điểm trung bình đạt 3,61, các tiêu chí còn lại đều được sinh viên đánh giá ở mức cao có điểm trung bình từ 4,56 trở lên.

Bảng 4. Thực trạng các phương pháp giảng dạy học của giảng viên dạy học phần Công tác QP&AN (n=150)

TT	Tiêu chí đánh giá	Kết quả đánh giá					Tổng điểm	Điểm TB
		5	4	3	2	1		
1	Giảng viên sử dụng phương pháp đàm thoại.	118	28	4	0	0	714	4.76
2	Giảng viên sử dụng phương pháp thuyết trình.	115	30	5	0	0	710	4.73
3	Giảng viên sử dụng phương pháp dạy học nêu vấn đề.	110	30	8	2	0	698	4.65
4	Giảng viên sử dụng phối hợp các phương pháp.	37	43	45	25	0	542	3.61
5	Giảng viên sử dụng phương pháp thảo luận nhóm.	109	26	5	10	0	684	4.56

2.4. Đánh giá chất lượng hoạt động giảng dạy học phần Công tác QP&AN cho sinh viên tại Trung tâm GDQP&AN

Để đánh giá tổng quát chất lượng hoạt động dạy học học phần Công tác QP&AN, chúng tôi tiếp tục phỏng vấn các cán bộ giảng viên trực tiếp giảng dạy và sinh viên học tập và rèn luyện tại Trung tâm. Kết quả cũng được đánh giá theo thang đo Likert 05 mức từ xuất sắc đến kém và được trình bày tại bảng 5.

Kết quả đánh giá tại bảng 5 cho thấy, kết quả có sự đồng thuận cao giữa cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên, cụ thể: hai nhóm đánh giá chất lượng hoạt động giảng dạy học phần Công tác QP&AN thông qua các tiêu chí ở mức độ khá và tốt, chiếm từ 80 đến 98%, tuy nhiên, vẫn còn nhiều tiêu chí chỉ được đánh giá ở mức độ trung bình. Đối với nhóm cán bộ quản lý, giảng viên, có 4 tiêu chí đánh giá ở mức độ trung bình, chiếm từ 25 đến 35%. Đối với nhóm sinh viên, có 2 tiêu chí đánh giá ở mức độ trung bình đó là: việc xây dựng và thực hiện các khâu, các bước trong quy trình giảng dạy học phần Công tác QP&AN và về mức độ củng cố, hoàn thiện năng lực hoạt động QP&AN của sinh viên, chiếm từ 20,3 và 26% không có tiêu chí nào bị đánh giá ở mức độ yếu - kém.

3. Một số giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy học phần Công tác QP&AN cho sinh viên tại Trung tâm GDQP&AN

Từ kết quả đánh giá chất lượng giảng dạy học phần Công tác QP&AN tại Trung tâm GDQP&AN, chúng tôi đề xuất một số giải pháp sau:

Giải pháp 1: Trung tâm cần thường xuyên cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các giảng viên giảng dạy học phần Công tác QP&AN.

Giải pháp 2: Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo tốt đồng bộ phục vụ hoạt động giảng dạy học phần Công tác QP&AN.

Giải pháp 3: Giảng viên vận dụng sáng tạo các phương pháp dạy học để giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận nội dung bài học, đặc biệt chú trọng sử dụng phương pháp thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.

Giải pháp 4: Thống nhất về nội dung, phương pháp giảng dạy học phần Công tác QP&AN giữa các giảng viên tham gia.

Các giải pháp trên đều nhận được sự đồng thuận cao của các đối tượng phỏng vấn. Kết quả thực nghiệm 4 giải pháp mà chúng tôi đề xuất cho thấy tính hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy học phần công tác QP&AN tại Trung tâm thuộc Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu đã lựa chọn được 4 tiêu chuẩn với 30 tiêu chí để đánh giá chất lượng giảng dạy học phần Công tác QP&AN cho sinh viên tại Trung tâm GDQP&AN.

Từ kết quả đánh giá chất lượng giảng dạy học phần Công tác QP&AN đề xuất được 4 giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy học phần công tác QP&AN cho sinh viên tại Trung tâm Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

Bảng 5. Kết quả đánh giá chất lượng hoạt động giảng dạy học phần Công tác QP&AN cho sinh viên tại Trung tâm GDQP&AN

Đối tượng	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá									
		Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu - kém	
		m _i	(%)	m _i	(%)	m _i	(%)	m _i	(%)	m _i	(%)
Giảng viên, cán bộ quản lý (n=20)	4.1	0	0	4	20.00	11	55.00	5	25.00	0	0
	4.2	0	0	5	25.00	14	70.00	1	5.00	0	0
	4.3	0	0	3	15.00	12	60.00	5	25.00	0	0
	4.4	0	0	2	10.00	11	55.00	7	35.00	0	0
	4.5	0	0	3	15.00	15	75.00	2	10.00	0	0
	4.6	0	0	6	30.00	12	60.00	2	10.00	0	0
	4.7	0	0	2	10.00	13	65.00	5	25.00	0	0
	4.8	0	0	4	20.00	15	75.00	1	5.00	0	0
	4.9	0	0	12	60.00	8	40.00	0	0.00	0	0
	4.10	0	0	5	25.00	14	70.00	1	5.00	0	0
	4.11	0	0	6	30.00	12	60.00	2	10.00	0	0
	4.12	0	0	4	20.00	14	70.00	2	10.00	0	0
	4.13	0	0	11	55.00	6	30.00	3	15.00	0	0
	4.14	0	0	4	20.00	13	65.00	3	15.00	0	0
Sinh viên (n=150)	4.1	0	0	47	31.3	80	53.3	23	15.4	0	0
	4.2	0	0	57	38.00	68	45.3	25	16.7	0	0
	4.3	0	0	23	15.4	100	66.6	27	18.00	0	0
	4.4	0	0	45	30.00	83	55.3	22	14.7	0	0
	4.5	0	0	55	36.7	92	61.3	3	2.00	0	0
	4.6	0	0	66	44.00	54	36.00	30	20.00	0	0
	4.7	0	0	24	16.00	87	58.00	39	26.00	0	0
	4.8	0	0	56	37.3	85	56.7	9	6.00	0	0
	4.9	0	0	40	26.7	95	63.3	15	10.00	0	0
	4.10	0	0	55	36.7	70	46.6	25	16.7	0	0
	4.11	0	0	61	40.7	77	51.3	12	8.00	0	0
	4.12	0	0	57	38.00	63	41.7	30	20.3	0	0
	4.13	0	0	41	27.3	92	61.3	13	8.7	4	2.7
	4.14	0	0	36	24.00	102	68.00	12	8.00	0	0

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ 8 BCHTW Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.*

3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2015), *Quyết định số 2295/QĐ-BVHTTDL ngày 02 tháng 7 năm 2015 Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về chức năng nhiệm vụ của Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.*

4. Hà Mạnh Hùng (2017), “Quản lý chất lượng trong các Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh theo tiếp cận AUN-QA”, *Luận án Tiến sĩ khoa học Giáo dục.*

5. Quốc hội (2013), *Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh ngày 19 tháng 6 năm 2013.*

1. Ban biên tập

79 năm Thể dục, thể thao Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Trương Quốc Uyên

Phát huy tính nhân văn của nền văn hóa thể thao Việt Nam

6. Trương Anh Tuấn; Nguyễn Tôn Hoài

Về một số nguyên nhân cơ bản dẫn đến những hạn chế yếu kém của Thể dục thể thao nước ta và phương hướng khắc phục

BÀI BÁO KHOA HỌC

9. Đỗ Hữu Trường; Lưu Đình Tài

Đề xuất giải pháp phát triển nguồn lực tài chính trong hoạt động thể thao mạo hiểm tại Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

14. Nguyễn Văn Phúc; Nguyễn Công Hào

Ứng dụng phương pháp tập luyện vòng tròn nâng cao thành tích nội dung vượt vật cản của học viên năm thứ 2, Trường Sĩ quan lục quân 1

19. Nguyễn Thái Huy Vũ

Đánh giá chất lượng giáo dục thể chất đối với một số trường học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bình Dương thông qua bộ câu hỏi QPE

27. Lê Cát Nguyên; Nguyễn Khoa Minh Duy

Xây dựng bộ tiêu chuẩn đánh giá tác động của công tác giáo dục thể chất đến sức khỏe thể chất của học sinh tiểu học

34. Đặng Đình Dũng

Thực trạng thể chất của học sinh các trường tiểu học một số quận, huyện Thành phố Hà Nội

41. Phùng Kim Giang

Lựa chọn bài tập huấn luyện thể lực chuyên môn cho nữ vận động viên Vật tự do lứa tuổi 16 – 17 Đội tuyển trẻ Quốc gia

46. Ngô Trung Kiên; Lưu Ngọc Thanh Trâm

Lựa chọn bài tập nâng cao hiệu quả kỹ thuật đá ngang (Yeop Chagi) cho vận động viên biểu diễn môn Taekwondo

50. Phan Thanh Mỹ; Bùi Thiện Mến; Hồ Văn Cường

Đánh giá bài tập phát triển sức mạnh bật nhảy nâng cao hiệu quả đập bóng cho đội tuyển Bóng chuyền nữ sinh viên Trường Đại học Tài chính – Marketing

55. Mai Thị Bích Ngọc; Nguyễn Thế Ngọc

Thực trạng sự hài lòng của sinh viên với hoạt động đào tạo chuyên ngành Võ – Quyền anh, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

61. Lưu Thị Như Quỳnh; Vũ Minh Cường

Ảnh hưởng của chạy bộ đến điều nhiệt cơ thể trong môi trường nóng

67. Nguyễn Văn Hòa; Nguyễn Tất Tài

Đánh giá chất lượng giảng dạy học phần Công tác quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

74. Nguyễn Tất Dũng

Một số vấn đề về tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

78. Nguyễn Ngọc Quý

Bài tập thể lực tăng sức bền mạnh

80. Thẻ lệ viết và gửi bài.

1. Editorial board

79 years of Vietnamese Sports under the leadership of the Party and State

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

Promoting the humanity of Vietnamese sports culture

6. Truong Anh Tuan; Nguyen Ton Hoai

On some basic causes leading to the weaknesses of our country's Sports and solutions

ARTICLES

9. Do Huu Truong; Luu Dinh Tai

Proposing solutions to develop financial resources in adventure sports activities in the Northern Midlands and Mountains

14. Nguyen Van Phuc; Nguyen Cong Hao

Application of circle training method to improve obstacle overcoming performance of second-year students, Army officer School 1

19. Nguyen Thai Huy Vu

Assessing the quality of physical education for some schools in Ho Chi Minh City and Binh Duong province through the QPE questionnaire

27. Le Cat Nguyên; Nguyen Khoa Minh Duy

Building a set of standards to assess the impact of physical education on the physical health of primary school students

34. Dang Dinh Dung

Physical status of primary school students in some districts of Hanoi City

41. Phung Kim Giang

Selecting specialized physical training exercises for female Freestyle wrestlers aged 16-17 Team national youth

46. Ngo Trung Kien; Luu Ngoc Thanh Tram

Selected exercises to improve the effectiveness of side kick technique (Yeop Chagi) for Taekwondo performers

50. Phan Thanh My; Bui Thien Men; Ho Van Cuong

Evaluation of exercises to develop jumping strength and improve ball hitting efficiency for the female volleyball team of the University of Finance and Marketing

55. Mai Thi Bich Ngoc; Nguyen The Ngoc

Current status of student satisfaction with training activities in Martial Arts - Boxing, Bac Ninh Sports University

61. Luu Thi Nhu Quynh; Vu Minh Cuong

Effects of jogging on body thermoregulation in hot environments

67. Nguyen Van Hoa; Nguyen Tat Tai

Evaluation of the quality of teaching the subject of national defense and security at the Center for National Defense and Security Education

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

74. Nguyen Tat Dung

Some issues on self-assessment and accreditation of educational quality at Bac Ninh Sports University

78. Nguyen Ngoc Quy

Strong endurance exercise

80. Rules of writing and posting.



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

p-ISSN 1859-4417

e-ISSN 3030-4822

**Số 2 -2025
(84)**

